

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2021/HS-ST

Ngày: 09 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thiệu Thị Phi Loan

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Trần Lê Hải Đ (Tên gọi khác: Tý Ỗ), sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 372/1, khu phố 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới T1h: Nam; tôn giáo: Phật quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1954 và bà Lê Thị G, sinh năm 1958; vợ Vũ Thị Lệ A, sinh năm 1985, con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/09/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 08/12/2020 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Luật sư Phạm Quốc Tr – Văn phòng Luật sư Phạm Quốc Trung thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; Trú tại: 260/3, Võ Thị Sáu, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2/ Lê Mạnh T (Tên gọi khác: Tý M), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: E 23, khu phố 5, phường T, thành phố , tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Mường; giới T1h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T1, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị Diệu H, có con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án từ ngày 29/08/2012.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

3/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 tại Hải Dương; Nơi cư trú: C 157, tổ 8, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới T1h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1954; vợ Lê Thị Ngọc Q; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/04/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án từ 20/04/2000.

+ Ngày 31/12/2008, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trêu ghẹo người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

- **Bị hại**: Anh Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác: Bé Tư Nhang), sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 563, tổ 14, khu phố 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng**:

1/ Trần Thị Kim C (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Quốc B (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/09/2019, anh Nguyễn Thành T1 (bé Tư Nhang), sinh năm 1982, ngụ tại: 563, tổ 14, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, đến quán nước của bà Trần Thị Kim C tại khu vực trước cổng bến xe Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp Trần Lê Hải Đ (Tý Ô), Lê Mạnh T (Tý Mập), Nguyễn Văn V và Long (Không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại đây, anh T1 có lời qua Tg lại cự cãi với Đ, hai bên định đánh nhau thì mọi người can ngăn nhưng anh T1 tiếp tục chửi Đ. Đ xông vào đánh anh T1, anh T1 bỏ chạy thì bị Đ ôm giữ anh T1 lại đồng thời hô “giết nó đi”. Lúc này, T lấy 01 ghế nhựa màu đỏ cao khoảng 70cm (loại ghế có tựa lưng của bà C để khách ngồi uống nước) xông vào đánh anh T1 nhưng trúng cột sắt làm phần chân của ghế nhựa bị bể tạo cạnh sắc, T tiếp tục sử dụng ghế nhựa đã bị bể đánh 01 cái trúng má phải anh T gây chảy máu. V cũng xông vào dùng tay đánh anh T1. Anh T1 vùng ra bỏ chạy khoảng 02m thì bị T ôm giữ lại. Lúc này, V dùng đoạn gỗ dài khoảng 40cm và Long dùng ghế nhựa xông vào đánh trúng mặt và người anh T1. Anh T1 vùng ra bỏ chạy khoảng 10m thì ngã xuống đường bất tỉnh. Sau đó, nhóm Đ bỏ đi.

Hậu quả: Ông Nguyễn Thành T1 bị thương được Cảnh sát 113 đưa đến Bệnh viện Đồng Nai cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0989/TgT/2019 ngày 04/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai, kết luận anh Nguyễn Thành T1 bị tổn thương như sau:

- + Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 09%

- + Sẹo gò má phải kích thước 3,5x0,3cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ 11%

- + Sẹo mờ thóp mũi trái kích thước 1,5x0,1cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 1%

- Xác định tỷ lệ thương tật toàn bộ là 20% (Hai mươi phần trăm) tạm thời.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường Bình Đa đã đến hiện trường ghi nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu, và chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 22/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, và khởi tố bị can, Tạm giam đối với Trần Lê Hải Đ; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn V, Lê Mạnh T về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V, Lê Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Riêng Trần Lê Hải Đ lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó chỉ khai nhận hành vi ôm giữ anh T1. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, đã đủ chứng cứ xác định hành vi phạm tội của Đ như nêu trên.

- Vật chứng vụ án:

Đối với đoạn gỗ V sử dụng đánh anh T1, sau khi gây án V đã vứt bỏ; Ghế nhựa T sử dụng đánh anh T1, bà C đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Về dân sự: Nguyễn Văn V và Lê Mạnh T đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 tổng cộng 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Anh T1 đã bãi nại và xin giảm nhẹ cho V, T.

Anh T1 yêu cầu Trần Lê Hải Đ bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đ chưa bồi thường cho anh T1.

- Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSBH ngày 07/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Lê Hải Đ, Nguyễn Văn V và Lê Mạnh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, thay đổi quan điểm truy tố đối với Trần Lê Đ Khoa từ có tiền án thành không có tiền án và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra các bị cáo Lê Mạnh T và Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tên Long (Không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi cùng các bị cáo Đ, T và V gây thương tích cho anh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

+ Xử phạt bị cáo Trần Lê Hải Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về dân sự: Nguyễn Văn V và Lê Mạnh T đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1. Anh T1 đã bãi nại và xin giảm nhẹ cho V, T. Anh Nguyễn Thành T1 yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo Trần Lê Hải Đ phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Thành T1 theo quy định.

Về án phí: Bị cáo các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Lê Hải Đ phát biểu quan điểm:

+ Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về T1h chất côn đồ là hơi nghiêm khắc vì bị cáo Trần Lê Hải Đ và anh Nguyễn Thành T1 đã có mâu thuẫn từ trước, chính bị hại cũng có một phần lỗi là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội trên của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội mang T1h chất giản đơn.

+ Tại phiên tòa bị cáo Trần Lê Hải Đ khai báo chưa được rõ ràng, đầy đủ nhưng cũng đã thừa nhận hành vi ôm giữ anh Nguyễn Thành T1 lại để cho bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Mạnh T đánh anh T1. Nguyên nhân bị cáo Đ khai chưa rõ ràng bởi hiện bị cáo đang mắc phải căn bệnh thể kỷ HIV nên sức khỏe không được tốt và ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo Đ.

+ Đối với yêu cầu bồi thường dân sự về tổn thất tinh thần Bị cáo Đ sẽ có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 sau khi chấp hành xong hình phạt theo quy định của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về tố tụng:* Bị đơn, Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai, lời trình bày trong hồ sơ vụ án, được công bố công khai tại phiên tòa nên việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 291, Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn T hành xét xử vụ án.

[2] *Lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng:*

[2.1] *Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Mạnh T (Tý mập) và Nguyễn Văn V đã khai:* Khoảng 18 giờ ngày 20/09/2019, tại khu vực trước cổng bến xe Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai, Trần Lê Hải Đ và anh Nguyễn Thành T1 có lời qua Tg lại cự cãi nhau thì Đ ôm giữ và hô hào Lê Mạnh T, Nguyễn Văn V và Long (Không rõ lai lịch, địa chỉ) tham gia đánh anh T1. T và Long sử dụng ghế nhựa màu đỏ cao khoảng 70cm, V dùng tay và đoạn gỗ dài khoảng 40cm cùng đánh gây thương tích má phải và mũi anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% (Hai mươi phần trăm).

[2.2] *Bị cáo Trần Lê Hải Đ khai:* Khoảng 18 giờ ngày 20/09/2019, tại khu vực trước cổng bến xe Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gồm có bị cáo, anh T1 (Bé Tư Nhang), V, T (Tý Mập) và Long (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn của bị cáo cùng ngồi uống nước và nói chuyện tại quán nước của bà C. Quá trình uống nước Long và T1 nói chuyện với nhau về tiền bạc thì bị cáo có nói với T1 “thiếu nợ thì trả đi” thì T1 nổi nóng nói lớn là “tao không trả thẳng nào làm gì được tao thì làm đi” rồi T1 đứng dậy định bỏ đi, thấy vậy bị cáo đứng dậy ôm cản giữ T1 lại chứ không hô hào gì. Cùng lúc T, cầm ghế nhựa xông vào đánh vào mặt T1 gây chảy máu, V và Long cũng xông vào đánh T1 túi bụi nên bị cáo buông T1 ra rồi đứng né sang một bên cách chỗ T1 bị đánh khoảng 03m đến 05m và quay mặt đi chỗ khác. Sau đó V, T và Long đánh T1 như thế nào thì bị cáo không thấy, khi bị cáo quay lại thì thấy T1 ôm mặt bỏ chạy ra phía cổng bến xe một đoạn khoảng 10m thì T1 té ngã xuống đường, bị cáo lấy xe đi về và diễn biến tiếp theo như thế nào bị cáo không rõ.

[2.3] *Bị hại Nguyễn Thành T1 khai:* Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/9/2019, giữa anh và bị cáo Đ có xảy ra mâu thuẫn hai người định đánh nhau thì được mọi người can ngăn, anh tiếp tục chửi Đ, Đ xông vào đánh anh, anh đứng bỏ chạy thì Đ chạy theo ôm giữ anh lại và hô “giết nó đi” thì T (Tý Mập), Long (không rõ nhân thân lai lịch) dùng ghế nhựa màu đỏ loại ghế có lưng tựa có sẵn trong quán nước của bà C đánh vào mặt anh, cùng lúc V xông vào dùng tay chân đấm, đá anh, anh vùng chạy được khoảng 01 đến 02 m thì T chạy theo kẹp cổ giữ anh lại, lúc này V dùng đoạn gỗ dài khoảng 40 đến 50cm đánh vào mặt, đầu và người anh. Sau đó anh vùng bỏ chạy được khoảng 10 đến 15m thì ngã xuống đường ngất xỉu.

[2.4] *Người làm chứng bà Trần Thị Kim C khai:* Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/9/2019, bà đang ngồi ở quán nước thì thấy anh T1 và Đ cãi nhau về chuyện tiền bạc, ngoài ra phía Đ còn có 03 thanh niên khác nữa. T1 và Đ định đánh nhau thì được mọi người can ngăn, sau đó Đ xông vào ôm giữ, kẹp cổ anh T1, cùng lúc có 03 thanh niên khác cùng đi với Đ dùng ghế, gây đánh anh T1 chảy máu. Bà sợ anh T1 bị đánh chết nên la lên nhiều lần là công an đến nhằm mục đích để Đ và đồng bọn không đánh anh T1 nữa. Anh T1 ngã xuống đường ngất xỉu thì Đ cùng đồng bọn bỏ đi khoảng một lúc sau Công an 113 đến và đưa anh T1 đi cấp cứu.

[3] *Qua xem xét, đánh giá lời khai của các bị cáo, người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác Hội đồng xét xử xét thấy:*

[3.1] Tại phiên tòa các bị cáo V, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo V, T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị

cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Lê Hải Đ thừa nhận hành vi ôm giữ anh T1 lại để cho đồng bọn xông vào đánh nhưng không thừa nhận có hô hào, căn cứ vào lời khai của các bị cáo V, T và của những người tham gia tố tụng khác thể hiện: Sau khi bị anh T1 chửi Đ, thì Đ đã ôm giữ và kích động các bị cáo đánh gây thương tích cho anh T1 ở gò má phải, vùng thóp mũi trái. Các bị cáo V, T đều không có mâu thuẫn gì với bị cáo Đ, và hơn nữa, bị cáo V là bạn, bị cáo T là em con dì bà con với bị cáo Đ. Do đó, các bị cáo V, T không thể khai không đúng sự thật để gây bất lợi cho bị cáo Đ.

[3.3] Lời khai của các bị cáo V, T, bị hại, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/09/2019, tại khu vực trước cổng bến xe Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Lê Hải Đ và anh Nguyễn Thành T1 có lời qua Tg lại cự cãi nhau thì Đ ôm giữ và hô hào Lê Mạnh T, Nguyễn Văn V và Long (Không rõ lai lịch, địa chỉ) tham gia đánh anh T1. T và Long sử dụng ghế nhựa màu đỏ cao khoảng 70cm, V dùng tay và đoạn gỗ dài khoảng 40cm cùng đánh gây thương tích má phải và mũi của anh T1 với tỷ lệ thương tật là 20%, là hung khí nguy hiểm và có T1h chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đủ cơ sở kết luận Trần Lê Hải Đ, Lê Mạnh T và Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xét T1h chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ có vai trò cao hơn tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh T1 nhưng bị cáo là người hô hào, kích động và ôm giữ anh T1. Bị cáo T và bị cáo V có vai trò ngang nhau, nên cũng cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện và hậu quả đã xảy ra.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến T1h mạng, sức khỏe của anh Nguyễn Thành T1, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo V, T không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đ hiện là lao động chính trong gia đình, vợ bỏ đi, nuôi cha mẹ già và con nhỏ, hiện bị cáo đang mắc bệnh HIV là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với đoạn gỗ V sử dụng đánh anh T1, sau khi gây án V đã vứt bỏ; Ghế nhựa T sử dụng đánh anh T1, bà C đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[6] Về dân sự: Bị cáo Đ, V và T cùng gây thiệt hại về sức khỏe cho anh T1 nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh T1. Bị cáo V, T đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 70.000.000đồng. Bị cáo V, T không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền đã bồi thường dư so với phần mình phải bồi thường. Anh T1 đã nhận tiền bồi thường nên không thắc mắc khiếu nại về phần dân sự đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo V và T. Anh T1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000đồng. Xét yêu cầu của bị hại quá cao so với quy định, tỷ lệ thương tật cơ thể của bị hại là 20%, theo khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định trường hợp các bên không thỏa thuận về mức bồi thường thì Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Do đó, bị cáo Trần Lê Hải Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 20.000.000đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Hải Đ một số nội dung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Hải Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Lê Hải Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 08/12/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 585, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Thành T1 nếu bị

cáo Trần Lê Hải Đ chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh Nghi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Đ còn phải nộp 1.000.000đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

